

NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ LÝ LUẬN HÀNG HÓA SỨC LAO ĐỘNG CỦA C.MÁC TRONG ĐIỀU KIỆN CỦA THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI VÀ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Minh Quang

Viện Kinh tế

Học viện Chính trị – Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề

Thời đại ngày nay, với sự phát triển nhảy vọt về chất của lực lượng sản xuất nhờ những thành tựu vượt bậc của cách mạng khoa học - công nghệ trong nhiều lĩnh vực đã tạo ra những tiền đề vật chất - kỹ thuật cho nền kinh tế tri thức ra đời ở các nước tư bản chủ nghĩa. Sự phát triển này nảy sinh trên nhiều khía cạnh khác nhau, vừa cơ bản, vừa vận dụng trong điều kiện lịch sử mới, lại vừa phải đấu tranh phê phán các tư tưởng hoài nghi, mơ hồ, thậm chí lợi dụng để xuyên tạc của các thế lực thù địch phản động. Chính Lênin cũng đã chỉ ra: *"Chúng tôi không coi lý luận của Mác là cái gì hoàn chỉnh và bất khả xâm phạm. Ngược lại chúng tôi khẳng định rằng nó mới chỉ là nền tảng của một nền khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa phải dần đi xa hơn theo tất cả mọi hướng nếu họ không muốn lạc hậu với cuộc sống"*. Vì vậy, cần làm rõ thêm những đặc điểm mới, những vấn đề có tính thời sự của lý luận hàng hóa sức lao động trong điều kiện của thế giới hiện nay. Điều kiện của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và nền kinh tế tri thức, vận dụng vào quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

2. Về khái niệm sức lao động

Khi nói về sức lao động, Mác đã chỉ ra: *"Chúng tôi hiểu sức lao động hay năng lực lao động là toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần tồn tại trong một cơ thể, trong một con người đang sống và được người đó đem ra vận dụng mỗi khi sản xuất ra một giá trị sử dụng nào đó"*. Trải qua hơn một thế kỷ xã hội loài người có nhiều biến động và đổi thay, với quan niệm về sức lao động, năng lực thể chất và tinh thần đã bao quát toàn bộ năng lực của con người.

Tuy nhiên, hiện nay có những quan điểm mơ hồ khi cho rằng học thuyết của Mác được ra đời trong điều kiện lịch sử khi mà cuộc cách mạng khoa học công nghệ chưa phát triển, lao động sản xuất của con người chủ yếu dựa vào sức cơ bắp lao động giản đơn. Ngày nay, trong điều kiện phát triển vượt bậc của cách mạng khoa học - công nghệ và một số nước tư bản đang từng bước phát triển kinh tế tri thức thì ngoài sức cơ bắp, vấn đề quan trọng có ý nghĩa quyết định hơn là năng lực tinh thần, trí tuệ, trí lực của người lao động đóng vai trò quyết định đối với tăng năng suất lao động. Và điều này học

thuyết giá trị thặng dư ít đề cập đến, do đó đang lạc hậu trong xã hội hiện đại văn minh nên không cần thiết phải học tập, nghiên cứu. Thật giản đơn nếu quan niệm hẹp hòi như vậy đối với những luận điểm mà Mác đã trình bày. Ở đây cần đứng trên bình diện tổng quát nhất để xem xét, đánh giá và suy ngẫm. Những luận điểm mà Mác đã trình bày, khẳng định cũng như dự báo về vị trí, vai trò của năng lực tinh thần, trí lực, trí tuệ trong xã hội văn minh ngày càng quan trọng, trở nên hết sức cần thiết và đóng vai trò quyết định nhất. Có thể chứng minh ngay từ phần đầu trong bộ *Tư bản* khi trình bày về học thuyết giá trị lao động: Phần nói về lao động phức tạp, Mác đã chỉ ra rằng: Nếu lao động là sự tiêu phí sức lao động giản đơn trung bình thì bất kỳ một con người bình thường nào, một con người không có một sự phát triển đặc biệt nào, cũng đều có trong cơ thể của họ. Mặc dù bản thân lao động giản đơn trung bình cũng thay đổi tính chất của nó trong các nước khác nhau và trong những

thời kỳ văn minh khác nhau, thì trong một xã hội nhất định nó vẫn là cái gì đã được xác định. Lao động phức tạp chỉ là lao động giản đơn được nâng lên lũy thừa, hay nói đúng hơn, là lao động giản đơn được lũy thừa lên, nên một lượng lao động phức tạp nhỏ hơn tương đương với một lượng lao động lớn hơn.

Đồng thời, Mác còn dự báo: "*Khoa học sẽ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp*" khi nói về vai trò của lao động trí lực. Điều này đã được chứng minh bằng những thành tựu của khoa học được vật chất hoá trong tư liệu sản xuất hoặc thông qua kỹ năng, trình độ lao động có hiệu suất cao hơn. Có nhiều tiêu chí để đánh giá điều này, trong đó tiêu chí quan trọng nhất là thời gian từ phát minh khoa học đến sản xuất sản phẩm được rút ngắn lại. Trong bài tham luận tại Hội thảo *Kinh tế tri thức, một cơ hội mới cho nước ta sau hai thập kỷ 6/2000*, GS. Chu Hào đã thống kê, tổng kết trong bảng sau:

Phát minh kỹ thuật	Năm	Sản xuất thiết bị	Quá trình thai nghén
Nguyên lý chụp ảnh	1872	Máy ảnh (1928)	56 năm
Nguyên lý máy điện	1831	Máy phát điện 1872	41 năm
Thuốc kháng sinh	1910	Thuốc kháng sinh 1940	30 năm
Nguyên lý phân hạch	1938	Bom nguyên tử 1945	7 năm
Nguyên lý cấp quang	1966	Chế tạo cấp quang 1970	4 năm
Ý tưởng đa chức năng	1987	Máy vi tính đa chức năng 1991	4 năm

Và ngày nay, trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trong cùng một thời gian, người kỹ sư lập trình vừa sáng tạo vừa sản xuất ra phần mềm được tiến hành đồng thời và dự báo của C.Mác đã trở thành hiện thực.

Về lao động tổ chức và quản lý, Mác đã chỉ ra: "*Mọi lao động xã hội trực tiếp, hay lao động chung nào tiến hành trên một quy mô tương đối lớn thì ít nhiều cũng cần đến một sự chỉ đạo để điều hoà những hoạt động*

cá nhân và thực hiện những chức năng chung".

Trong điều kiện hiện nay, cùng với sự phát triển của sản xuất và những mối liên hệ kinh tế trong xã hội, vấn đề tổ chức, quản lý ngày càng có vai trò quan trọng, làm chức năng một thứ lao động sản xuất, đó là chức năng hướng dẫn, điều hoà, phối hợp hoạt động sản xuất nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao hơn. Hơn nữa, bản thân lao động quản lý đã trở nên hết sức phức tạp, cũng đòi hỏi sự phân công thành các chức năng, nhiệm vụ riêng có tính chất chuyên môn hoá nhằm phục vụ và đảm bảo chức năng quản lý chung. Mác viết: *"Nếu sản xuất xã hội vì như một dàn hợp xướng, nếu dàn hợp xướng cần phải có vai trò điều khiển của người nhạc trưởng thì trong công nghiệp phải có những sĩ quan công nghiệp và những hạ sĩ quan"*¹

Nhưng cần chú ý không được nhầm lẫn khoản thu nhập của nhà tư bản với tư cách là nhà quản lý với thu nhập của nhà tư bản với tư cách là chủ sở hữu. Sự nhầm lẫn này dẫn đến quan niệm thu nhập của nhà tư bản, sự giàu có của họ là do lao động quản lý đem lại. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay, nhiều người tự cho rằng mình giàu có được là do có đầu óc tổ chức kinh doanh. Tiền đẻ ra tiền. Họ không bóc lột ai cả và đó là công lao động của họ. Điều này C.Mác cũng đã đề cập rằng: Cần phân biệt nếu tư bản là nhà quản lý, lao động trực tiếp tạo ra giá trị thặng dư

thì thu nhập của họ là tiền công. Lao động quản lý là lao động phức tạp, do đó thu nhập cao hơn lao động giản đơn. Nhưng trong nghiên cứu bằng phương pháp trừu tượng hóa khoa học biện chứng Mác đã chỉ rõ: Cái phản tư bản mà nhà tư bản bỏ ra để nô dịch lao động của người khác mới là bóc lột lao động làm thuê.

Như vậy, trong học thuyết C.Mác đã cho rằng: Lao động trí tuệ, lao động phức tạp, lao động quản lý đều tạo ra tiền công, cũng mang lại thu nhập cho nhà tư bản, là thu nhập chính đáng. Và dự báo các loại lao động này có xu hướng ngày càng chiếm một tỷ lệ lớn trong giá trị sản phẩm. Điều này đã được biểu hiện rất rõ trong điều kiện cách mạng khoa học - công nghệ hiện nay và trong điều kiện của nền kinh tế tri thức.

3. Về điều kiện để sức lao động trở thành hàng hoá

Khi phân tích điều kiện sức lao động trở thành hàng hoá, Mác viết: *"Sức lao động chỉ có thể xuất hiện trên thị trường với tư cách là hàng hoá khi nó được đưa ra thị trường và chỉ trong chừng mực nó được đưa ra thị trường, hay ngay được chính người chủ của nó, tức bản thân người có sức lao động đó, đem bán. Muốn cho người chủ sức lao động ấy có thể đem bán được nó với tư cách là hàng hoá thì người đó phải có khả năng chi phối được sức lao động ấy, do đó người ấy phải là kẻ tự do sở hữu năng lực lao động*

¹ C.Mác, *Ăngghen toàn tập*, t.23, tr 480.

của mình, thân thể mình"².

Anh ta và người chủ tìm gặp nhau trên thị trường và quan hệ với nhau với tư cách là những người chủ hàng hoá bình đẳng với nhau, chỉ khác nhau ở chỗ một bên thì mua, một bên thì bán và vì thế cả hai đều là những người bình đẳng về mặt pháp lý. Muốn duy trì mối quan hệ ấy, người sở hữu sức lao động bao giờ cũng chỉ bán sức lao động đó trong một thời gian nhất định, bởi vì nếu anh ta bán đứt hẳn toàn bộ sức lao động ấy trong một lần thì anh ta sẽ tự bán cả thân anh ta và từ chỗ là một người tự do, anh ta sẽ trở thành người nô lệ; từ chỗ là người chủ hàng hoá anh ta sẽ trở thành một hàng hoá.

Việc bán sức lao động trong một thời gian nhất định theo hợp đồng hiện nay ở nước ta nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI nhỏ và vừa, chủ doanh nghiệp lợi dụng không ký hợp đồng dài hạn với người lao động để trốn tránh nhiệm vụ bảo hiểm cho người lao động. Theo báo cáo của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam (9/2011), chỉ có 38% người lao động trong các doanh nghiệp FDI được ký hợp đồng lao động.

Về điều kiện thứ hai đề sức lao động trở thành hàng hoá. Trước đây, khi giải thích về điều kiện này, người ta hay viện dẫn từ chỗ người lao động "trần như nhộng"³ theo cách nói của Mác. Nếu hiểu theo nguyên nghĩa của từ ấy ở vào trạng thái độc lập thì hoàn

toàn sai lầm. Trên thực tế đã không ít người mơ hồ, cố tình viện dẫn theo cách lập luận ấy và cho rằng, Mác nói như vậy là không đúng và càng không đúng với xã hội tư bản hiện đại ngày nay. Bởi họ cho rằng công nhân ngày nay có cổ phần trong công ty nhưng vẫn bán sức lao động, từ đó cố tình xuyên tạc học thuyết của C.Mác là không phản ánh được sự vận động xã hội tư bản hiện đại, không thực tế khách quan. Về vấn đề này, phải xuất phát từ cách hiểu tổng quát, phải dựa trên quan điểm lịch sử cụ thể của từ ấy để hiểu đúng nghĩa. Thật vậy, ở trang 252 - 253, Mác - Ăngghen, *Toàn tập*, tập 23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, khi trình bày điều kiện thứ hai đề sức lao động trở thành hàng hoá, C. Mác viết: "*Người chủ sức lao động không còn có khả năng bán những hàng hoá trong đó lao động của anh ta được vật hoá, mà trái lại anh ta buộc phải đem bán với tư cách là hàng hoá, chính ngay cái sức lao động chỉ tồn tại ở trong cơ thể sống của anh ta thôi*". Và điều ấy đã được Mác giải thích rõ thêm: "Mỗi người nào đó có khả năng bán những tư liệu sản xuất, ví dụ như nguyên liệu, công cụ lao động v.v. Người ta không thể làm giấy ông mà không có da thuộc. Ngoài ra anh ta cần phải có tư liệu sản xuất nữa. Toàn bộ những dẫn liệu trên đây có thể hiểu rằng, người lao động được tự do, vẫn có tư liệu sản xuất nhưng tư liệu sản xuất ít ỏi của họ chưa đủ đến mức cần thiết để kết hợp với sức lao động của anh ta..., và vì vậy anh ta đi làm thuê thì kết quả tốt hơn. Từ đó, Mác đã nhấn mạnh rằng: "*Và một khác anh ta không còn có một hàng hoá nào khác*", để

² C.Mác, Ăngghen, sdd.

³ NL.

bán, nói một cách khác là "trần như nhộng", hoàn toàn không có những vật cần thiết để thực hiện sức lao động của mình". Điều ấy hoàn toàn đúng trong xã hội đương thời mà Mác đang sống. Chính Ăngghen đã cung cấp tư liệu cho C.Mác viết về vấn đề này khi mô tả tình cảnh khốn cùng của giai cấp công nhân Anh thế kỷ XVIII. Cách hiểu như vậy là hoàn toàn khoa học và càng dễ dàng hơn khi chúng ta giai thích được vì sao trong xã hội tư bản hiện đại, công nhân có cổ phần, cổ phiếu nhưng vẫn bán sức lao động. Bởi lẽ, ngày nay thông qua chế độ sở hữu cổ phần tư bản chủ nghĩa cho phép giới chủ tư bản lớn vừa huy động được cả những nguồn vốn nhỏ trong dân cư để sử dụng, vừa giữ được quyền lực khống chế qua việc nắm giữ cổ phần phủ quyết, đồng thời che đậy một cách tinh vi bản chất bóc lột của tư bản chủ nghĩa dưới bức màn dân chủ giả hiệu về kinh tế với cái gọi là "chủ nghĩa tư bản nhân dân".

Theo số liệu thống kê năm 2010 của Bản tin Thời sự Quốc tế: "Thụy Điển 29% dân cư có cổ phiếu; Pháp 6 triệu người là cổ đông; Anh 8 triệu, Mỹ 35 - 40 triệu"... Tuy nhiên, sở hữu của các nhà tư bản vẫn là chủ yếu. Theo số liệu thống kê quốc tế, toàn bộ cổ phần mà người lao động ở Mỹ có được chỉ chiếm 1% toàn bộ giá trị cổ phiếu. Bản tin Thời sự Quốc tế 31-1-2010 cho biết, đến nay 84% dân số Thụy Điển có cổ phiếu nhưng chủ yếu là người già, đường lão, không trực tiếp tham gia giao dịch cổ phiếu. Về vấn đề này cũng cần phải hiểu rõ rằng: Khi công nhân có cổ phần thì họ được phân

chia lợi nhuận (2 năm một lần như Công ty Cổ phần Nhật Bản chẳng hạn), nhưng đó chỉ là sự phân chia lại cái do chính giai cấp công nhân tạo ra mà thôi. Cái khối lượng giá trị thặng dư do giai cấp tư sản tước đoạt vẫn y nguyên như trước, chỉ có sự phân phối giá trị thặng dư là thay đổi, nhưng sự thay đổi đó không đáng là bao vì: Số cổ phiếu của công nhân không đáng kể so với số cổ phiếu của nhà tư bản, vì thế có cổ phiếu cũng chưa phải là chủ sở hữu đích thực, vẫn phải bán sức lao động. Nhưng so với số công nhân không có cổ phiếu thì bộ phận công nhân có cổ phiếu sẽ có tỷ suất bị bóc lột thấp hơn.

Tóm lại, mặc dù gần hai thế kỷ qua đi với bao đổi thay, biến động nhưng những giá trị kinh điển mà C.Mác để lại vẫn giữ nguyên giá trị làm gốc lý luận cho việc luận giải và cắt nghĩa các vấn đề mới trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng İlưu (2004), *Tri thức Việt Nam trước yêu cầu phát triển đất nước*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Ngọc Luật (2004), *Phát triển khoa học và công nghệ từng bước phát triển kinh tế tri thức*, Hội thảo khoa học: "Kinh tế tri thức và công nghiệp hóa, hiện đại hóa rúi ngắn ở Việt Nam".
3. C. Mác – Ăngghen, *Toàn tập*, tập 23, tập 24 (1993), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Lênin, *Toàn tập*, tập 18, 19, Nhà xuất bản Tiến bộ - Mátxcova, 1978.